

Số: 102/2021/QĐST-HNGĐ

P, ngày 29 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 197/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1994;
Trú tại: Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1997;
ĐKKHKT Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên;
Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị N thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 22/7/2018 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 12/2021 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật

Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí DS-ST (về phần cấp dưỡng nuôi con), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Định đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004219 ngày 11/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Hội (CNKH số 17 ngày 18/9/2017)
- VKSND huyện Phú Hòa;
- Chi cục THADS huyện Phú Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Sơn